

Số: 95/2024/QĐST-DS

Lấp Vò, ngày 15 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 367/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Xuân P; sinh năm: 1962; Địa chỉ: Số ấp AL, xã ĐA, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Thành H, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số ấp BH, xã BTT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. Ông H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân P (Theo Hợp đồng ủy quyền giữa ông Nguyễn Xuân P với ông Phạm Thành H được Văn phòng công chứng Huỳnh Thị Kim Liên chứng thực số 2803, ngày 03/7/2024).

- *Bị đơn*: Anh Đặng Văn H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 361 ấp An Bình, xã Định Yên, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Xuân P yêu cầu anh Đặng Văn H có nghĩa vụ trả cho ông P tiền nợ vay trong hợp đồng vay ngày 16/11/2022 và ngày 08/01/2023 (dl) theo "Giấy nhận nợ" ngày 16/11/2022 và ngày 08/01/2023 giữa người cho vay là ông Nguyễn Xuân P và người vay là anh Đặng Văn H với số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Bị đơn là anh Đặng Văn H đồng ý có nghĩa vụ trả cho ông P tiền nợ vay trong hợp đồng vay ngày 16/11/2022 và ngày 08/01/2023 (dl) theo “Giấy nhận nợ” ngày 16/11/2022 và ngày 08/01/2023 giữa người cho vay là ông Nguyễn Xuân P và người vay là anh Đặng Văn H với số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) theo yêu cầu của nguyên đơn.

- Về án phí: Ông Đặng Văn H tự nguyện nộp đủ **500.000** đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyết định chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA, VT (Q).

THẨM PHÁN

Hà Thị Mỹ Xuân

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 09a:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2012/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2012/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, địa vị pháp lý trong vụ án, địa chỉ của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm (ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03-12-2012 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao).

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).